

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-PT
Ngày 16 - 01 - 2019
Về việc tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

- Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Tùng

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Dung - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 39/2018/TLPT- HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2018, về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn*”. Do có kháng cáo của bị đơn là bà Trần Thị Ngọc P và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đối với bản án sơ thẩm số: 120/2018/HNGĐ-ST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐ-DS ngày 26/12/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1978.

Trú tại: đường T, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của ông N: Ông Trần Trọng H, sinh năm 1972; trú tại: đường Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền ngày 08/6/2018, vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc P, sinh năm 1981 (Có mặt).

Trú tại: đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người kháng cáo: Chị Trần Thị Ngọc P là bị đơn trong vụ kiện.

4. Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị Ngọc P ly hôn theo quyết định thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 373/HNGĐ-ST, ngày 04/5/2016 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Theo quyết định này cháu Nguyễn Trần An K do anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Trần Phú Q do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Phú Q thì chị P thường xuyên bỏ bê, không quan tâm chăm sóc, giáo viên chủ nhiệm phản nản về sức học của cháu nên đầu năm 2018 anh N đã đón cháu về ở với anh tại địa chỉ đường T, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh và học tại trường mầm non A thuộc phòng giáo dục và đào tạo quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Để đảm bảo cho cháu phát triển bình thường và có tương lai, anh N đề nghị giao cháu Nguyễn Trần Phú Q cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện nay, anh N có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đang là nhân viên tại Công ty tài chính thuộc Ngân hàng T chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập khoảng 30.000.000 đồng/tháng, đang sống chung cùng với mẹ ruột nên có đủ điều kiện chăm sóc con chung.

*** Bị đơn chị Trần Thị Ngọc P trình bày:** Chị P thống nhất với phần trình bày của anh N về phần ly hôn và có 02 con chung nhưng không đồng ý giao cháu Nguyễn Trần Phú Q cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì chị P cho rằng chị P đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại chị P đang ở nhà thuê nhưng chị làm dịch vụ nhà đất thu nhập ổn định khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Tại bản án số: 120/2018/HNGĐ-ST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 146; khoản 1 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Áp dụng khoản 2 Điều 26; khoản 6 Điều 19 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N.

Giao cháu Nguyễn Trần Phú Q sinh ngày 25/8/2013 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên.

Tạm hoãn thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trần Thị Ngọc P.

Chị Trần Thị Ngọc P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Nếu chị Trần Thị Ngọc P lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh Nguyễn Văn N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền tham nom con chung của chị Trần Thị Ngọc P.

Trong quá trình trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nếu có căn cứ anh Nguyễn Văn N không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung trên cơ sở lợi ích của con chung, chị Trần Thị Ngọc P, người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung do các bên tự thỏa thuận, không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn N được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Trần Trọng H đã nộp thay theo biên lai thu số AA/2017/0003980 ngày 01/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2018 bị đơn chị Trần Thị Ngọc P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 02/10/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 03/QĐ/KNPT-DS đối với bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 120/2018/HNGĐ-ST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm – Không chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của ông Nguyễn Văn N.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Ngọc P và Kháng nghị số: 03/QĐ/KNPT-DS của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là hợp lệ, nằm trong hạn luật định nên cần chấp nhận.

Về nội dung: Ngày 04/5/2016, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 373/2015/QĐST-HNGĐ về việc thỏa thuận ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc P với anh Nguyễn Văn N, theo đó giao cháu Nguyễn Trần An K, sinh ngày 13/11/2010 cho anh Nguyễn Văn N nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Trần Phú Q, sinh ngày 25/8/2013 cho chị Trần Thị Ngọc P nuôi dưỡng. Ngày 31/5/2018, anh N khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con, giao cháu Nguyễn Trần Phú Q cho anh N nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án sơ thẩm chưa tiến hành thu thập chứng cứ để xác minh các vấn đề: Từ khi thỏa thuận giao con chung đến nay chị P có hành vi cấm cản anh N thăm nom con chung không? Chị P có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không? Có vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng gây ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu Nguyễn Trần Phú Q không? Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 373/2015/QĐST-HNGĐ không đề cập nội dung cấp dưỡng nuôi con nhưng án sơ thẩm lại tuyên: “Tạm hoãn thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Trần Thị Ngọc P” là vượt quá phạm vi khởi kiện, vi phạm Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, anh N cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh chị P vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q.

Từ các phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 148; khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự - chấp nhận đơn kháng cáo của chị Trần Thị Ngọc P; chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 03/QĐ/KNPT-DS của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột – sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 120/2018/HNGĐ-ST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ngọc và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị Ngọc P trước đây là vợ chồng, đến ngày 04/5/2016 thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 373/2015/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần An K sinh ngày 13/11/2010 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Trần Phú Q, sinh ngày 25/8/2013 cho chị Trần Thị P trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng. Ngày 31/5/2018 anh N khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Phú Q mà trước đây đã giao cho chị P, để anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Ngọc: Căn cứ để anh N khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là do chị P không chăm lo cho con, không đủ điều kiện để chăm sóc con chung. Tuy nhiên, lời khai này của anh N lại không được chị P chấp nhận. Phía anh N cũng không có căn cứ nào chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm thì chị P đã xuất trình chứng cứ chứng minh cho việc chị P vẫn thực hiện tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Phú Q, việc này thể hiện bằng việc xác nhận của trường mầm non H, cũng như chứng minh cho việc thu nhập của chị P bảo đảm cho việc nuôi con chung.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 373/2015/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: “Ghi nhận sự tự nguyện của bà P và ông Ngọc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung”, nhưng bản án sơ thẩm lại tuyên “tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Trần Thị Ngọc P” là sai sót cần rút kinh nghiệm.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q thì chị P đã thực hiện tốt, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Q, không có căn cứ nào chứng minh chị P không đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Q nhưng bản án sơ thẩm đã chấp nhận đơn khởi kiện của anh N để giao cả 02 con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là chưa thỏa đáng, chưa bảo vệ và bảo đảm quyền làm mẹ của chị P. Do đó, việc kháng cáo của chị Trần Thị Ngọc P và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 03/QĐ/KNPT-DS ngày 02/10/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là có căn cứ, cần chấp nhận. Vì vậy, cần sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 120/2018/HNGĐ-ST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngọc về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Do kháng cáo được chấp nhận nên chị Trần Thị Ngọc P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ; chị P không phải chịu án phí DSST.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148; khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 69; Điều 71; Điều 72; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Chấp nhận đơn kháng cáo của chị Trần Thị Ngọc P và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 03/QĐ/KNPT-DS ngày 02/10/2018 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột - Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số

120/2018/HNGĐ-ST ngày 14/9/2018 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N về yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đối với cháu Nguyễn Trần Phú Q, sinh ngày 25/8/2013.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông Trần Trọng H đã nộp thay theo biên lai số AA/2017/0003980 ngày 01/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Chị Trần Thị Ngọc P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị Ngọc P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được nhận lại số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008209 ngày 03/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Đương sự;
-;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn